

Số: 06/2020/QĐST -VDS

V X, ngày 13 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Lâm Anh Luyện**;

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Nga** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Hồng Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST - VDS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2020/QĐST - VDS ngày 05 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Cháu **Hầu Xín V**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Mã Hoàng Ph, xã Minh T, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt có lý do)

2. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985; Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H(Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Vàng Thị Ch**, sinh ngày 22-9-1984; Địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn Mã Hoàng Ph, xã Minh T, huyện V, tỉnh H

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn ngày 09 tháng 4 năm 2019 yêu cầu giải quyết về việc tuyên bố một người mất tích của cháu Hầu Xín V (là con đẻ của Hầu Mí T) có nội dung:

Anh Hầu Mí T và chị Vàng Thị Ch xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14-6-2003 tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị Ch chung sống bình thường, vợ chồng đã có ba con chung là cháu Hầu Xín S, sinh ngày 08-5-2006 và cháu Hầu Xín Ch, sinh ngày 20-12-2002; cháu Hầu Xín V, sinh ngày 25-02-2001. Trong quá trình chung sống vợ, chồng đến ngày 04-8-2012 anh Hầu Mí T chết (do tự tử), đến năm 2015 chị Vàng Thị Ch, đã tự ý bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì, cháu V và người thân đã tìm đủ mọi biện

pháp như nhờ anh, em họ hàng, bạn bè thông báo tìm kiếm nhưng đều không có kết quả, đến nay vẫn không có tin tức gì của chị Ch nên cháu V làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H tuyên bố chị Vàng Thị Ch mất tích.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện V thụ lý đơn yêu cầu của cháu V, Tòa án đã ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, cụ thể là thông báo tìm kiếm trên báo Công lý ba số liên tiếp 3 + 4 và 5 ra các ngày 08-01-2020, ngày 10-01-2020 và ngày 15-01-2020 và thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam được phát sóng vào các ngày 03, 04-01-2020 và ngày 05-01-2020.

Tại phiên họp cháu Hấu Xín V vắng mặt Chủ tọa công bố toàn bộ đơn và các tài liệu có trong hồ sơ cháu V có quan điểm yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vàng Thị Ch mất tích. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vàng Thị Ch mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên họp có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, lập hồ sơ, trình tự thủ tục tại phiên họp đã tuân theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của cháu Hấu Xín V về việc tuyên bố chị Vàng Thị Ch mất tích là có căn cứ do việc chị Ch là vợ của anh Hấu Mí T đã bỏ nhà đi từ năm 2015 cho đến nay không về, mặc dù cháu V và Tòa án nhân dân huyện V đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật, đến nay đã quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo nhưng không có tin tức gì về chị Ch đang ở đâu. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu của cháu V về việc tuyên bố chị Ch mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Lệ phí dân sự sơ thẩm cháu V được miễn. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H chịu lệ phí đăng tin.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H nhận định:

[1] Về tố tụng: Cháu Hấu Xín V có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Vàng Thị Ch theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Hấu Mí T và chị Vàng Thị Ch xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14-6-2003 tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện V, tỉnh H. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị Ch đến ngày 04-8-2012 anh Hấu Mí T chết, năm 2015 chị Vàng Thị Ch đã tự ý bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì, để lại ba con tự nuôi dưỡng, cháu V cùng người thân đã thực hiện đủ mọi biện pháp tìm kiếm những

đến nay không có tin tức gì về chị Ch. Ngày 20 tháng 12 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện V thụ lý đơn yêu cầu của cháu V về việc tuyên bố chị Vàng Thị Ch mất tích. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện V đã thực hiện việc đăng, phát thông báo tìm kiếm chị Ch theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo là 04 tháng, kể từ ngày đăng trên báo Công lý ba số lý ba số liên tiếp 3 + 4 và 5 ra các ngày 08-01-2020, ngày 10-01-2020 và ngày 15-01-2020; thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam được phát sóng vào các ngày 03, 04-01-2020 và ngày 05-01-2020. Nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Ch đang ở đâu. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của cháu V, cần tuyên bố chị Vàng Thị Ch mất tích theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về con chung của vợ chồng anh T và chị Ch có ba con chung: Cháu Hầu Xín S, sinh ngày 08-5-2006 và cháu Hầu Xín Ch, sinh ngày 20-12-2002; cháu Hầu Xín V, sinh ngày 25-02-2001 hiện nay các cháu đang ở với nhau, cháu V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản, công nợ không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không đề cập giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Cháu Hầu Xín V được miễn nộp tiền lệ phí (thuộc hộ nghèo).

[6]. Chi phí đăng tin thông báo tìm người mất tích trên đài, báo trung ương đã chi phí hết số tiền: 3.000.000đ. Xét thấy chi phí Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H phải chịu, vì người yêu cầu được trợ giúp pháp lý.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo quy định Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Chấp nhận:** đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của cháu Hầu Xín V đối với chị Vàng Thị Ch.

2. **Tuyên bố:** Chị Vàng Thị Ch, sinh ngày 22-9-1984; Địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn Mã Hoàng Ph, xã Minh T, huyện V, tỉnh H Mất tích.

3. **Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:**

Cháu Hầu Xín V được miễn nộp tiền lệ phí (thuộc hộ nghèo).

Chi phí đăng tin: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H phải chịu chi phí đăng tin số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000159 ngày 31-12-2019 của Trung tâm quảng cáo truyền thông đa phương tiện đài tiếng nói Việt Nam và hóa đơn giá trị gia tăng số 0054023 ngày 30-12-2019 của báo Công lý (đã nộp đủ số tiền tạm ứng chi phí đăng tin).

4. **Quyền kháng cáo:** Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Đs: Hầu Xín V.
- TT trợ giúp PLNN tỉnh H.
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- UBND xã Minh T,
huyện V, tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lâm Anh Luyện